

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25-02-2021

V/v tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Chính

Ông Trần Văn Đá

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Ngọc H, sinh năm 1991; Địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Phước N, sinh năm 1987; Địa chỉ nơi cư trú: Ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-9-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Ngọc H trình bày:

Chị H và anh N thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, qua đó thỏa thuận giao 02 con chung tên Bùi Ngọc Diễm T (sinh ngày 27-01-2016) và Bùi Ngọc Băng C (sinh ngày 17-7-2017) cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị nhiều lần đến thăm con thì anh N và cha ruột là Bùi Phước Đ ngăn cản, không cho chị đưa rước con đi chơi và còn dùng lời lẽ xúc phạm chị. Do thương con nên khoảng tháng 09/2020, chị đã rước 02 con về sống với chị tại nhà mẹ ruột ở ấp P, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thì anh N cũng không qua rước con về và cùng cha mẹ ruột có lời lẽ hăm dọa chị. Vì hai con là con gái và còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, trong khi anh N thường xuyên đi trực nên không có nhiều thời gian chăm sóc các con, chị đến thăm con thì đều bị cản trở.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

*- Bị đơn anh Bùi Phước N trình bày:*

Như nguyên đơn chị H trình bày thì vào ngày 15-5-2020, anh và chị H thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nợ chung, tài sản chung nên được Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-5-2020 đã có hiệu lực pháp luật. Qua đó thỏa thuận giao 02 con chung là Bùi Ngọc Diễm T và Bùi Ngọc Băng C cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện.

Từ khi ly hôn thì hai con chung sống cùng anh ở ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Gia đình anh hoàn toàn không có cản trở chị H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Tuy nhiên, ngày 20-9-2020 anh đang ở cơ quan thì chị H đến thăm con, chở hai cháu đi chơi và chở về nhà mẹ ruột ở ấp P, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Hôm sau anh vào rước con về thì chị H không cho và có ra giành giật con với anh nên anh bỏ về và yêu cầu các cơ quan chức năng can thiệp thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-5-2020 là giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh vốn là con trai duy nhất đang sống cùng nhà cha mẹ ruột ở ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Hiện anh công tác tại Công an huyện T với mức lương khoảng 18.000.000 đồng/tháng, anh hoàn toàn có đủ điều kiện kinh tế và sắp xếp được thời gian để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Do đó, với yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung như trên là anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Bùi Phước N cư trú tại ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, xét xử sơ thẩm theo đúng quy định Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Ngọc H đối với bị đơn anh Bùi Phước N về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nhận thấy, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T thể hiện chị H và anh N thuận tình ly hôn và tự thỏa thuận giao hai con chung là cháu Bùi Ngọc Diễm T (sinh ngày 27-01-2016) và cháu Bùi Ngọc Bằng C (sinh ngày 17-7-2017) cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nay chị H cho rằng vì hai con là con gái và còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, trong khi anh N thường xuyên đi trực nên không có nhiều thời gian chăm sóc các con, chị đến thăm con thì đều bị cản trở. Nên yêu cầu thay đổi cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Xét thấy, theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi có yêu cầu của cha, mẹ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi khi có một trong các căn cứ sau đây: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

[5] Nhận thấy, chị H và anh N đã không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị H yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện cháu Diễm T và cháu Bằng C chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp xem xét nguyện vọng của con.

[6] Qua Tòa án xác minh thì hiện cháu Diễm T và Bằng C sống chung với anh N ở ấp M, thị trấn P, huyện T và hàng ngày hai cháu được anh N cùng gia đình đưa đón đi học tại Trường Mầm non H, thị trấn P, huyện T với sức khỏe tốt, lanh lợi, hoạt bát (bút lục số 48, 69). Xét về điều kiện kinh tế của chị H sống cùng cha mẹ ruột và có tiệm làm tóc tại nhà, được cha mẹ tặng cho đất ruộng canh tác lúa có thu nhập nhưng không xác định được (bút lục số 17-19, 24, 59). Còn anh N đang sống cùng cha mẹ ruột và có công việc làm ổn định với mức lương được đơn vị quản lý xác nhận (bút lục số 46-48, 60-66). Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có công việc làm, có nơi ở và kinh tế để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì hai cháu Diễm T và Bằng C vốn sống cùng anh N và hiện hai cháu vẫn đang sống cùng anh N và khả năng thực tế của anh N hiện nay vẫn đảm bảo điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt hai cháu.

[7] Qua Tòa án xác minh địa phương nơi cháu Diễm T, cháu Bằng C đang sống với anh N cùng gia đình thì địa phương không nghe trình báo và người dân sống xung quanh cũng không thấy sự việc chị H đến thăm con chung bị cản trở (bút lục số 66, 69). Sự việc Công an thị trấn P lập biên bản ngày 09-11-2020 (bút lục số 21) là xảy ra sau khi chị H nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, khi đến thăm con chung thì chị chở cả hai cháu về nhà chị tại ấp P, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để nuôi dưỡng và tự nhập học cho hai cháu tại đây mà không thỏa thuận với anh N là người đang được giao quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi con là không chấp hành theo đúng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-5-2020.

[8] Mặc khác, cháu Diễm T 05 tuổi và cháu Bằng C 04 tuổi vốn sống cùng nhau từ nhỏ nên tình cảm hai cháu gắn bó, nếu thay đổi cho mỗi cháu sống một nơi cùng cha hoặc mẹ trong lứa tuổi này thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cả hai cháu. Qua Tòa án tham khảo Phòng Lao động, Thương binh & Xã Hội huyện T ý kiến xem xét hoàn cảnh của người mẹ có đủ khả năng đảm bảo về sức khỏe, thời gian, tài chính để chăm sóc hai cháu không để quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp quy định pháp luật (bút lục số 57) và Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T ý kiến hai cháu đang được cha chăm sóc tốt do đó cho hai cháu tiếp tục sống cùng cha (bút lục số 66).

[9] Qua những phân tích như đã nêu trên, xét thấy anh N đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Diễm T và Bằng C và vẫn đảm bảo tốt nhất sự phát triển của cả hai cháu trong thời điểm hiện nay, đồng thời chấp hành theo đúng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15-5-2020. Chị H khởi kiện nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh N không còn đủ điều kiện trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và khi chị đến thăm các con chung thì anh N cùng gia đình ngăn cản. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 91 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Nếu sau này có những căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi có yêu cầu thì đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên chị H phải chịu theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Ngọc H đối với bị đơn anh Bùi Phước N về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Ngô Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003271 ngày 06-10-2020 của Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT P (T);
- UBND xã M (N);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Kim Nhân**